

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 – 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 50

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Điện Cơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Bà Bùi Thị Lưu Hào	Chủ tịch	27/04/2021	-
Ông Bùi Tuấn Nam	Thành viên	31/05/2019	27/04/2021
Ông Trần Ngọc Thạch	Thành viên	01/07/2019	27/04/2021
Ông Nguyễn Duy Quốc Việt	Thành viên	27/04/2021	-
Bà Đỗ Thị Mai Trang	Thành viên	27/04/2021	-
Ông Trần Minh Hiếu	Thành viên	27/04/2021	-
Ông Nguyễn Duy Hải	Thành viên	27/04/2021	-
<u>Ban kiểm soát</u>			
Bà Đoàn Thị Thu Thủy	Trưởng ban	01/01/2020	-
Ông Trương Quốc Nghĩa	Thành viên	31/05/2019	-
Bà Lê Thị Việt Hoa	Thành viên	24/06/2020	-
<u>Ban Giám đốc</u>			
Ông Nguyễn Duy Hải	Giám đốc	15/01/2020	-
Ông Bùi Hải Nam	Phó Giám đốc	15/01/2020	-
Ông Ngô Nhật Minh	Kế toán trưởng	-	-

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Nguyễn Duy Hải, chức danh Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



NGUYỄN DUY HẢI – Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện Cơ, được lập ngày 29 tháng 03 năm 2022, từ trang 6 đến trang 50 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện Cơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



NGUYỄN THỊ THOM – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0787-2018-037-1

PHẠM THỊ ANH DƯƠNG – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2698-2018-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

6 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		113.155.583.007	97.035.664.684
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	37.126.924.080	13.568.831.792
Tiền	111		37.126.924.080	13.568.831.792
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	26.000.000.000	38.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		26.000.000.000	38.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.965.857.002	14.409.229.639
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	17.368.725.195	15.942.647.314
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	7.552.267.234	2.554.662.056
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.865.885.636	1.458.119.942
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(7.821.021.063)	(5.546.199.673)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	27.028.469.343	25.490.182.543
1. Hàng tồn kho	141		29.113.204.764	25.490.182.543
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.084.735.421)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.034.332.582	5.567.420.710
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	-	1.321.966
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	4.034.332.582	5.566.098.744
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		15.403.923.458	16.826.084.791
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.416.990.829	1.755.398.029
Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	2.416.990.829	1.755.398.029
II. Tài sản cố định	220		7.545.862.600	8.752.910.959
Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	7.545.862.600	8.752.910.959
Nguyên giá	222		26.666.957.906	27.677.861.337
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.121.095.306)	(18.924.950.378)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	4.564.783.653	5.071.981.833
Nguyên giá	231		12.679.954.545	12.679.954.545
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(8.115.170.892)	(7.607.972.712)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	480.000.000	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		480.000.000	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	160.000.000	160.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		160.000.000	160.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		236.286.376	1.085.793.970
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	139.625.227	989.132.821
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	96.661.149	96.661.149
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		128.559.506.465	113.861.749.475

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

6 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		56.676.841.740	47.468.338.923
I. Nợ ngắn hạn	310		50.529.231.685	41.320.728.868
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	11.766.396.783	12.823.951.436
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	9.427.273.236	7.204.674.118
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	858.901.712	366.286.407
4. Phải trả người lao động	314		633.676.817	472.485.467
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	3.562.516.091	1.520.278.161
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	1.753.802.273	1.287.924.529
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	21.699.705.091	16.811.561.362
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	826.959.682	833.567.388
II. Nợ dài hạn	330		6.147.610.055	6.147.610.055
Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	6.147.610.055	6.147.610.055
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		71.882.664.725	66.393.410.552
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	71.882.664.725	66.393.410.552
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		37.802.980.000	37.802.980.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>37.802.980.000</i>	<i>37.802.980.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		-	-
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.387.013.966	1.387.013.966
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.996.699.553	5.996.699.553
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		26.695.971.206	21.206.717.033
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>21.068.624.739</i>	<i>19.825.794.096</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>5.627.346.467</i>	<i>1.380.922.937</i>
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		128.559.506.465	113.861.749.475


Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022



Giám đốc



NGÔ NHẬT MINH
Kế toán trưởng



CAO THỊ MINH TUYÊN
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

6 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU B 02-DN**Đơn vị tính: VND**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1 . Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	72.054.696.187	77.826.190.923
2 . Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 . Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		72.054.696.187	77.826.190.923
4 . Giá vốn hàng bán	11	VI.2	49.448.280.432	60.804.502.703
5 . Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.606.415.755	17.021.688.220
6 . Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.276.912.298	1.421.720.674
7 . Chi phí tài chính	22	VI.4	1.652.266.232	547.442.848
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.398.983.677	505.180.198
8 . Chi phí bán hàng	25	VI.5	8.074.898.463	6.418.025.037
9 . Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.374.481.767	10.009.490.140
10 . Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.781.681.591	1.468.450.869
11 . Thu nhập khác	31		414.222.424	511.616.776
12 . Chi phí khác	32		73.726.632	311.421.178
13 . Lợi nhuận khác	40	VI.7	340.495.792	200.195.598
14 . Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.122.177.383	1.668.646.467
15 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	1.494.830.916	287.723.530
16 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 . Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.627.346.467	1.380.922.937
18 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	1.452	101
19 . Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9b	1.452	101

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022



NGUYỄN DUY HẢI
Giám đốc

NGÔ NHẬT MINH
Kế toán trưởng

CAO THỊ MINH TUYÊN
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

6 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.122.177.383	1.668.646.467
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.367.712.420	2.409.187.262
- Các khoản dự phòng	03		4.359.556.811	(263.683.787)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.603.573.179)	(1.485.357.038)
- Chi phí lãi vay	06		1.398.983.677	505.180.198
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.644.857.112	2.833.973.102
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.915.234.021)	6.903.394.236
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.623.022.221)	8.072.370.061
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.835.919.162	11.079.719.502
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		850.829.560	2.332.505.919
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.396.516.961)	(491.403.238)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(144.700.000)	(203.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.252.132.631	30.527.159.582
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(806.805.000)	(966.319.320)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	63.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		12.000.000.000	(34.500.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.230.870.928	1.093.156.290
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		14.424.065.928	(34.309.526.666)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		36.009.830.565	19.062.285.375
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(31.121.686.836)	(6.183.016.499)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.250.000)	(1.510.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		4.881.893.729	12.877.758.876
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		23.558.092.288	9.095.391.792
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		13.568.831.792	4.473.440.000
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	37.126.924.080	13.568.831.792



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

NGUYỄN DUY HẢI
Giám đốcNGÔ NHẬT MINH
Kế toán trưởngCAO THỊ MINH TUYẾN
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

MẪU B09-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Điện Cơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ Phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Điện Cơ (trực thuộc Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 88/1998/QĐ-BCN ngày 31 tháng 12 năm 1998 và Quyết định số 82/1999/QĐ-BCN ngày 14 tháng 12 năm 1999 của Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 056653 ngày 27 tháng 12 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 20 tháng 01 năm 2020, chuẩn y việc thay đổi người đại diện pháp luật từ bà Đỗ Thị Mai Trang sang ông Nguyễn Duy Hải.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, Công ty được Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán công ty đại chúng niêm yết (hệ thống Upcom) tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- **Vốn điều lệ** : 37.802.980.000 VND
- **Trụ sở hoạt động**
 - Địa chỉ : Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại : 028 3865 1598
 - Mã số thuế : 0301900678

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp và thương mại.

3. Ngành, nghề kinh doanh

Gia công, chế tạo, sửa chữa phục hồi trụ điện và các phụ kiện điện, dây điện, cáp điện, thiết bị điện;
Xây lắp và cung cấp vật tư, thiết bị cho các công trình, đường dây, trạm điện và các dịch vụ khác có liên quan. Xây dựng dân dụng, công nghiệp;

Kinh doanh nhà, cho thuê kho, nhà xưởng, văn phòng;

Thi công lắp đặt đường dây, máy móc, trang thiết bị ngành viễn thông;

Sản xuất, mua bán dây cáp, máy móc, trang thiết bị ngành viễn thông (trừ tái chế phế thải nhựa - kim loại). Thi công lắp đặt đường dây và trạm điện trên 110 KV;

Mua bán và sửa chữa xe ô tô các loại (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở).
Cho thuê kho, nhà xưởng, văn phòng;

Lập dự án đầu tư. Lập tổng dự toán và dự toán công trình;

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị điện). Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp;

Tư vấn quản lý dự án. Tư vấn đấu thầu;

Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, thí nghiệm điện kế, thiết bị đo đếm, máy biến thế và các vật tư thiết bị ngành điện).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Một số số liệu so sánh của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được trình bày lại (xem chi tiết tại Thuyết minh số VIII.5).

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 75 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 75 người).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm. Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 là kỳ kế toán năm thứ 22 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tồn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tồn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Lãi/lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập khi khoản đầu tư bị tổn thất tại ngày lập Báo cáo tài chính. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập chi tiết như sau:

- Đối với khoản đầu tư chứng khoán niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của các loại chứng khoán mà Công ty đang nắm giữ;

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị chưa niêm yết, việc lập phòng dựa trên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định dựa trên các kỹ thuật định giá một cách đáng tin cậy;
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực tại ngày lập Báo cáo tài chính của đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày lập Báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Lãi/lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng, phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản phải chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho mượn tài sản, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng Công ty thu thập được các bằng chứng xác định tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục pháp sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được Công ty yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được Công ty khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Tăng, giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập Báo cáo tài chính. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 15 năm
Máy móc thiết bị	03 - 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 12 năm
Thiết bị văn phòng	05 - 06 năm
Tài sản khác	08 năm

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà văn phòng do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư (nếu có).

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong thời gian 25 năm.

Khi bất động sản đầu tư được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền thuê đất và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

thường kê từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kê từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

12. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

13. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi, lãi trái phiếu

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

15. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trong năm khi phát sinh ngoại trừ được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

18. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

19. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.086.115.414	556.758.062
Tiền gửi ngân hàng	34.040.808.666	13.012.073.730
Cộng	37.126.924.080	13.568.831.792

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
<i>Ngắn hạn</i>	26.000.000.000	26.000.000.000	38.000.000.000	38.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
Đầu tư mua trái phiếu	23.000.000.000	23.000.000.000	35.000.000.000	35.000.000.000
- Công ty CP MBLAND TONKIN (ii)	23.000.000.000	23.000.000.000	13.000.000.000	13.000.000.000
- Công ty CP IFF HOLDINGS (iii)	-	-	22.000.000.000	22.000.000.000
Cộng	26.000.000.000	26.000.000.000	38.000.000.000	38.000.000.000

- (i) Tiền gửi có kỳ hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với lãi suất 3,7%/năm (năm 2020: 5,2%/năm).
- (ii) Trái phiếu Công ty CP MBLAND TONKIN, số trái phiếu Công ty đang sở hữu tại ngày 31/12/2021 là 230 trái phiếu (tại ngày 31/12/2020 là 130 trái phiếu) với mệnh giá là 100.000.000 VND/ trái phiếu, có kỳ hạn trên 1 năm và lãi suất là 9,30% - 10,225%/năm.
- (iii) Trái phiếu Công ty CP IFF HOLDINGS, số trái phiếu Công ty đang sở hữu tại ngày 31/12/2021 là 0 trái phiếu (tại ngày 31/12/2020 là 220 trái phiếu) với mệnh giá là 100.000.000 VND/ trái phiếu, có kỳ hạn 1 năm và lãi suất là 10,5%/năm.

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh (iv)	160.000.000	-	160.000.000	160.000.000	-	164.614.113
Cộng	160.000.000	-	160.000.000	160.000.000	-	164.614.113

- (iv) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác thể hiện khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh với giá trị vốn góp là 160.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 0,23% vốn điều lệ của công ty này. Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh có trụ sở tại Số 6 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. HCM; hoạt động kinh doanh chính là Mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe hơi và mua bán linh kiện, phụ tùng xe hơi.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được xác định như sau:

- Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị niêm yết, giá hợp lý của khoản đầu tư là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày lập Báo cáo tài chính.
- Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của khoản đầu tư là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị chưa niêm yết cũng chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập Báo cáo tài chính thì giá trị hợp lý của khoản đầu tư là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.
- Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác không có đủ thông tin trên thị trường, giá trị hợp lý của khoản đầu tư này là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng, hoặc là giá được xác định theo phương pháp giá trị tài sản ròng căn cứ vào Báo cáo tài chính của đơn vị nhận đầu tư (nếu có) hay là giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu khách hàng là bên liên quan</i>	6.327.926.932	5.450.516.429
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Ban QLDA Lưới Điện Phân Phối TP.HCM	4.431.291.575	2.637.585.922
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Lưới Điện Cao Thế TP.HCM	869.959.461	1.385.257.319
Các khách hàng khác là bên liên quan	1.026.675.896	1.427.673.188
<i>Phải thu khách hàng khác</i>	11.040.798.263	10.492.130.885
Tổng Công ty Xây Dựng Trường Sơn	3.801.801.827	3.801.801.827
Công ty TNHH KT Cơ Điện Lạnh Số Tám P.E.R 8	1.422.918.000	1.422.918.000
Công ty CP XD & Kinh Doanh Nhà Tân An Huy	2.960.300.425	2.960.300.425
Các khách hàng khác	2.855.778.011	2.307.110.633
Cộng	<u>17.368.725.195</u>	<u>15.942.647.314</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty TNHH Xây dựng Điện Hoàng Dương	2.226.698.986	1.426.146.941
Công ty TNHH Xây dựng Điện - Thương mại Rạng Đông	2.497.611.271	-
Công ty CP Cơ khí Đúc Hòa Bình	515.063.780	-
Công ty TNHH Vận tải Dương Thông	611.839.311	474.406.091
Các nhà cung cấp khác	1.701.053.886	654.109.024
Cộng	<u>7.552.267.234</u>	<u>2.554.662.056</u>

Trả trước cho người bán là các bên liên quan

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Dịch vụ Điện Lực Tp.HCM	-	21.329.923
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Tân Phú	23.118.978	23.118.978
Cộng	<u>23.118.978</u>	<u>44.448.901</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	1.865.885.636	351.563.156	1.458.119.942	351.563.156
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	493.802.983	-	396.671.228	-
Tạm ứng nhân viên	139.800.000	-	61.000.000	-
Tổng Công ty Điện Lực TP. Hồ Chí Minh	316.061.200	-	298.061.200	-
Lãi tiền gửi kỳ hạn dự thu	17.397.534	-	26.071.233	-
Lãi trái phiếu dự thu	378.912.330	-	324.197.261	-
Phải thu người lao động	168.003.690	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	332.715.935	332.371.192	332.927.056	332.371.192
Trợ cấp từ Bảo hiểm xã hội	19.191.964	19.191.964	19.191.964	19.191.964
b) Dài hạn	2.416.990.829	-	1.755.398.029	-
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	2.416.990.829	-	1.755.398.029	-
- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	1.149.256.166	-	1.150.998.341	-
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	1.225.234.663	-	561.899.688	-
- Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn khác	42.500.000	-	42.500.000	-
Cộng	4.282.876.465	351.563.156	3.213.517.971	351.563.156

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu khác là các bên liên quan</i>		
Tổng Công ty Điện Lực TP. Hồ Chí Minh	316.061.200	298.061.200
Cộng	316.061.200	298.061.200

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CỎ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	9.251.466.450	2.248.321.389	4.754.823.671	-
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đường cao tốc Việt Nam - Công ty TNHH MTV	694.840.952	347.420.476	-	-
Tổng Công ty Xây Dựng Trường Sơn	3.801.801.827	1.900.900.913	-	-
Công ty TNHH KT Cơ Điện Lạnh Số Tám P.E.R 8	1.422.918.000	-	1.422.918.000	-
Công ty CP XD & Kinh Doanh Nhà Tân An Huy	1.812.690.370	-	1.812.690.370	-
Các khách hàng khác	1.519.215.301	-	1.519.215.301	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	492.812.846	26.500.000	492.812.846	53.000.000
Công ty TNHH Khang Phú	100.693.851	-	100.693.851	-
Công ty TNHH XD & TV Thiên Anh	99.405.555	-	99.405.555	-
Các nhà cung cấp khác	292.713.440	26.500.000	292.713.440	53.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	351.563.156	-	351.563.156	-
Xí nghiệp Xây lắp	206.828.485	-	206.828.485	-
Các đối tượng khác	144.734.671	-	144.734.671	-
Cộng	10.095.842.452	2.274.821.389	5.599.199.673	53.000.000
				5.546.199.673

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.546.199.673	5.809.883.460
Trích lập dự phòng trong năm	2.274.821.390	265.941.537
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	529.625.324
Số cuối năm	7.821.021.063	5.546.199.673

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuyết minh thông tin về các khoản nợ xấu:

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản phải thu của khách hàng bán hàng, cung cấp dịch vụ, xây dựng,... hay các khoản phải thu khác,... đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên, hoặc các khách hàng khó có khả năng thanh toán, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự.
- Không có khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm,.. theo hợp đồng phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu.
- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	13.217.694.762	2.084.735.421	13.783.916.991	-
Công cụ, dụng cụ	13.964.733	-	46.717.369	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	10.767.833.566	-	9.222.932.418	-
Thành phẩm	3.770.284.735	-	2.436.615.765	-
Hàng gửi đi bán	1.343.426.968	-	-	-
Cộng	29.113.204.764	2.084.735.421	25.490.182.543	-

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho một số vật tư, hàng hóa ứ đọng, kém chất lượng không có khả năng tiêu thụ trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng trong năm	2.084.735.421	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
Số cuối năm	2.084.735.421	-

8. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	-	1.321.966
Chi phí sửa chữa	-	1.321.966
b) Dài hạn	139.625.227	989.132.821
Công cụ dụng cụ	8.674.239	15.613.635
Chi phí gia công	16.722.228	427.363.586
Chi phí sửa chữa	15.070.135	41.711.683
Chi phí khác	99.158.625	504.443.917
Cộng	139.625.227	990.454.787

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình									
Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng			
Nguyên giá									
Số đầu năm	7.857.308.188	16.379.703.627	2.920.268.526	439.535.541	81.045.455	27.677.861.337			
Tăng trong năm	-	350.000.000	310.000.000	-	-	660.000.000			
Mua trong năm	-	350.000.000	310.000.000	-	-	660.000.000			
Giảm trong năm	-	1.640.403.431	-	-	30.500.000	1.670.903.431			
Thanh lý, nhượng bán	-	1.640.403.431	-	-	30.500.000	1.670.903.431			
Số cuối năm	7.857.308.188	15.089.300.196	3.230.268.526	439.535.541	50.545.455	26.666.957.906			
Giá trị hao mòn lũy kế									
Số đầu năm	5.369.146.048	10.118.754.160	2.920.268.526	435.736.189	81.045.455	18.924.950.378			
Tăng trong năm	483.856.434	1.345.589.933	27.268.521	3.799.352	-	1.895.014.240			
Khấu hao trong năm	483.856.434	1.345.589.933	27.268.521	3.799.352	-	1.895.014.240			
Giảm trong năm	-	1.633.869.312	-	-	30.500.000	1.698.869.312			
Thanh lý, nhượng bán	-	1.633.869.312	-	-	30.500.000	1.698.869.312			
Số cuối năm	5.853.002.482	9.830.474.781	2.947.537.047	439.535.541	50.545.455	19.121.095.306			
Giá trị còn lại									
Số đầu năm	2.488.162.140	6.260.949.467	-	3.799.352	-	8.752.910.959			
Số cuối năm	2.004.305.706	5.258.825.415	282.731.479	-	-	7.545.862.600			

Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:

Số đầu năm	3.667.078.073	5.534.328.446	2.920.268.526	382.545.541	81.045.455	12.585.266.041
Số cuối năm	3.846.531.573	4.629.015.924	2.920.268.526	439.535.541	50.545.455	11.885.897.019

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Như trình bày tại Thuyết minh số V.18, Công ty đã thế chấp nhà cửa, vật kiến trúc với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 973.062.532 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 1.156.505.464 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.

10. Bất động sản đầu tư

	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>				
Nguyên giá	12.679.954.545	-	-	12.679.954.545
Giá trị hao mòn lũy kế	7.607.972.712	507.198.180	-	8.115.170.892
Giá trị còn lại	5.071.981.833	(507.198.180)	-	4.564.783.653

Bất động sản đầu tư dùng để cho thuê thể hiện phần giá trị của tòa nhà văn phòng tương ứng với phần diện tích Công ty cho thuê được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 25 năm.

Như trình bày tại Thuyết minh số V.18, Công ty đã sử dụng thế chấp bất động sản đầu tư là Hệ thống khung nhà xưởng thuộc công trình văn phòng và nhà xưởng tại số 6 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua sắm tài sản cố định	480.000.000	-
Dầm giá công trực	480.000.000	-
Cộng	480.000.000	-

12. Thuế thu nhập hoãn lại

Một số khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được bù trừ theo chế độ kế toán của Công ty cho mục đích lập Báo cáo tài chính:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	96.661.149	96.661.149
Cộng (*)	96.661.149	96.661.149

- (*) Khoản lỗ tính thuế phát sinh từ 2006 thể hiện giá trị khấu hao nhưng chưa đưa vào sử dụng của Bất động sản đầu tư xây nhà dựng nhà ô tô Kim Thanh, có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận với số tiền 96.661.149 VND.

Cơ quan thuế đã thực hiện quyết toán thuế cho Báo cáo tài chính kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Vật liệu Xây dựng Fico	537.402.200	537.402.200	1.290.347.600	1.290.347.600
Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Minh Cường	-	-	506.348.150	506.348.150
Công ty CP Kỹ thuật Năng lượng Thiên Sơn	3.437.356.346	3.437.356.346	3.437.356.346	3.437.356.346
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiết bị điện Ngân Trường	1.538.499.162	1.538.499.162	823.946.547	823.946.547
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Thiên Đình	2.337.638.006	2.337.638.006	2.337.638.006	2.337.638.006
Công ty TNHH Xây dựng Thuận Hòa	688.438.239	688.438.239	688.438.239	688.438.239
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Thí nghiệm Điện Lực TP.HCM	-	-	501.048.776	501.048.776
Các nhà cung cấp khác	3.227.062.830	3.227.062.830	3.238.827.772	3.238.827.772
Cộng	11.766.396.783	11.766.396.783	12.823.951.436	12.823.951.436

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả người bán là các bên liên quan</i>		
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực An Phú Đông	-	32.949.895
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Thí Nghiệm Điện Lực TP.HCM	-	501.048.776
Cộng	-	533.998.671

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam TNHH	7.815.778.355	5.846.336.755
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện Lực TP. Hồ Chí Minh	8.449.760	224.561.040
Công ty TNHH TM DV Xây dựng Điện Trường Thành	214.076.209	-
Công ty TNHH Xây dựng Điện Việt Mỹ	179.210.185	-
Công ty TNHH Xây dựng Công trình điện Thương mại Thuận Phát	466.108.635	303.266.780
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Công nghiệp Tàu thủy	343.000.000	343.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Kim Huỳnh	146.805.400	146.805.400
Các khách hàng khác	253.844.692	340.704.143
Cộng	9.427.273.236	7.204.674.118
<i>Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</i>		
Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam TNHH	7.815.778.355	5.846.336.755
Cộng	7.815.778.355	5.846.336.755

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa/ dịch vụ cung cấp trong nước	366.286.407	2.964.325.523	2.662.583.318	668.028.612
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.294.822.208)	1.494.830.916	-	(3.799.991.292)
Thuế thu nhập cá nhân	(245.809.811)	109.191.021	97.722.500	(234.341.290)
Tiền thuế đất	(25.466.725)	4.193.823.267	3.977.483.442	190.873.100
Thuế đất phi nông nghiệp	-	82.209.684	82.209.684	-
Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
Cộng	(5.199.812.337)	8.848.380.411	6.823.998.944	(3.175.430.870)

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	5.566.098.744	4.034.332.582
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>366.286.407</u>	<u>858.901.712</u>

• Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng

- Doanh thu từ tiền nước : 5%
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 10%

• Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem Thuyết minh số VI.8.

• Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác hàng năm theo quy định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước lương tháng 13	1.281.611.667	1.101.046.000
Trích trước chi phí công trình	2.264.660.748	405.455.201
Trích trước chi phí lãi vay	16.243.676	13.776.960
Cộng	<u>3.562.516.091</u>	<u>1.520.278.161</u>

17. Phải trả khác

a) Ngắn hạn	1.753.802.273	1.287.924.529
Tài sản thừa chờ giải quyết	598.877.198	107.601.990
Kinh phí công đoàn	26.185.040	21.889.544
Bảo hiểm y tế	77.507.608	94.464.088
Bảo hiểm thất nghiệp	14.927.716	22.467.446
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.036.304.711	1.041.501.461
- Cổ tức cổ đông	997.510.050	1.003.760.050
- Các khoản phải trả khác	38.794.661	37.741.411
b) Dài hạn	6.147.610.055	6.147.610.055
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.000.000.000	5.000.000.000
Phải trả vật tư Công ty Tân An Huy	1.147.610.055	1.147.610.055
Cộng	<u>7.901.412.328</u>	<u>7.435.534.584</u>
 <i>Phải trả khác là các bên liên quan Công Ty Cổ Phần Ô Tô Kim Thanh</i>	 <i>5.000.000.000</i>	 <i>5.000.000.000</i>
Cộng	<u>5.000.000.000</u>	<u>5.000.000.000</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vay và nợ tài chính ngắn hạn

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	16.811.561.362	16.811.561.362	36.009.830.565	31.121.686.836	21.699.705.091	21.699.705.091
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (1)	9.449.961.768	9.449.961.768	10.751.501.156	10.518.637.618	9.682.825.306	9.682.825.306
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (TP.Hà Nội) - Chi nhánh Đồ Thành (2)	7.361.599.594	7.361.599.594	25.258.329.409	20.603.049.218	12.016.879.785	12.016.879.785
Cộng	16.811.561.362	16.811.561.362	36.009.830.565	31.121.686.836	21.699.705.091	21.699.705.091

(1) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn

Hợp đồng cấp tín dụng Số 0360/SGN.KHDN/LD20 ngày 17 tháng 11 năm 2020

Giới hạn cấp tín dụng 20.000.000.000 VND (bao gồm dư nợ của Hợp đồng cấp tín dụng số 0304/SGN.KHDN/LD19 ngày 31 tháng 10 năm 2019)

Thời hạn cấp tín dụng 12 tháng

Biện pháp đảm bảo

- Tài Khoản tiền gửi có kỳ hạn số 0335004563189 theo Hợp đồng cầm cố tài khoản số 0051/SGN.KHDN/CC19 ngày 31 tháng 10 năm 2019

- Tài sản là Hệ thống khung nhà xưởng thuộc công trình văn phòng và nhà xưởng tại số 6 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 0050/SGN.KHDN/TC19 ngày 24 tháng 10 năm 2019

- Tài sản là Hàng tồn kho luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh theo Hợp đồng thế chấp hàng hóa số 0118/SGN.KHDN/TC20 ngày 17 tháng 11 năm 2020

Hợp đồng cho vay theo hạn mức Số 0361/SGN.KHDN/LD20 ngày 17 tháng 11 năm 2020

Hạn mức cho vay 15.000.000.000 VND (bao gồm dư nợ của Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 0305/SGN.KHDN/LD19 ngày 31 tháng 10 năm 2019)

Thời hạn duy trì hạn mức vay 12 tháng

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CỎ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn cho vay
Lãi suất cho vay
Thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức
Hạn mức bảo lãnh

09 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng Giấy nhận nợ
Được xác định tại thời điểm giải ngân vốn vay và được ghi trên từng Giấy nhận nợ
Số 0362/SGN.KHDN/LD20 ngày 17 tháng 11 năm 2020
Ngắn hạn: 20.000.000.000 VND (bao gồm dư bảo lãnh của Thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức số 0306/SGN.KHDN/LD19 ngày 31 tháng 10 năm 2019)
Trung dài hạn: 10.000.000.000 VND (bao gồm dư bảo lãnh của Thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức số 0306/SGN.KHDN/LD19 ngày 31 tháng 10 năm 2019)
12 tháng
Ngắn hạn: tối đa 12 tháng
Trung dài hạn: tối đa 36 tháng
Theo biểu thu phí của Ngân hàng công bố trong từng thời kỳ

(2) **Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (TP.Hà Nội) - Chi nhánh Đô Thành**
Hợp đồng tín dụng hạn mức
Hạn mức tín dụng

Số 0206/2021/HHTD/ĐC ngày 18 tháng 06 năm 2021
60.000.000.000 VND (bao gồm dư nợ của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 149/2020/HHTD ngày 20 tháng 5 năm 2020)
- Hạn mức cơ sở: + Bảo lãnh ngân hàng: 20.000.000.000 VND
+ Tài trợ hợp đồng đầu ra cho khách hàng là nhà thầu của chủ đầu tư EVN: 20.000.000.000 VND

Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng
Thời hạn cho vay
Lãi suất cho vay
Biện pháp đảm bảo
Thỏa thuận cấp bảo lãnh theo hạn mức
Hạn mức bảo lãnh
Thời hạn duy trì hạn mức bảo lãnh
Thời hạn hiệu lực của Cam kết bảo lãnh
Phí bảo lãnh

- Hạn mức giao dịch: Bảo lãnh ngân hàng: 40.000.000.000 VND
36 tháng kể từ ngày 16 tháng 05 năm 2021
Được quy định cụ thể tại các Giấy nhận nợ
Được quy định cụ thể tại các Giấy nhận nợ
Không tài sản đảm bảo
Số 0206/2021/TTCBLHM/ĐC ngày 18 tháng 06 năm 2021
60.000.000.000 VND
36 tháng kể từ ngày 16 tháng 05 năm 2021
Được quy định cụ thể tại các Cam kết bảo lãnh
Được quy định cụ thể tại các Cam kết bảo lãnh

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	833.567.388	36.967.388
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	138.092.294	1.000.000.000
Chi các quỹ	(162.700.000)	(203.400.000)
Điều chỉnh khác	18.000.000	-
Số cuối năm	826.959.682	833.567.388

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</i>					
Số đầu năm	37.802.980.000	1.387.013.966	5.996.699.553	20.825.794.096	66.012.487.615
Lãi trong năm trước	-	-	-	1.380.922.937	1.380.922.937
Trích lập các quỹ	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Số cuối năm	37.802.980.000	1.387.013.966	5.996.699.553	21.206.717.033	66.393.410.552

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Số đầu năm	37.802.980.000	1.387.013.966	5.996.699.553	21.206.717.033	66.393.410.552
Lãi trong năm nay	-	-	-	5.627.346.467	5.627.346.467
Trích lập các quỹ	-	-	-	(138.092.294)	(138.092.294)
Số cuối năm	37.802.980.000	1.387.013.966	5.996.699.553	26.695.971.206	71.882.664.725

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 056653 ngày 20 tháng 01 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty là 37.802.980.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Điện Lực TP. Hồ Chí Minh	10.684.320.000	28,26	10.684.320.000	28,26
Công ty CP May da Sài Gòn	-	-	9.261.730.000	24,50
Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB	-	-	6.000.000.000	15,87
Công ty CP Tư vấn Giám sát Aurora	5.860.000.000	15,50	-	-
Các cổ đông khác	21.258.660.000	56,24	11.856.930.000	31,37
Cộng	37.802.980.000	100,00	37.802.980.000	100,00

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.780.298	3.780.298
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.780.298	3.780.298
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.780.298	3.780.298
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.780.298	3.780.298
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.780.298	3.780.298
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 số 084/NQ-ĐC-HĐQT ngày 27 tháng 4 năm 2021, chấp nhận như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	138.092.294	1.000.000.000
Cộng	138.092.294	1.000.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	32.287.600	309.397.800
Doanh thu bán các thành phẩm	50.834.916.020	55.352.706.712
Doanh thu xây lắp	15.616.476.567	16.498.646.411
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.571.016.000	5.665.440.000
Cộng	72.054.696.187	77.826.190.923

Doanh thu đối với các bên liên quan

<i>Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam TNHH</i>	5.458.789.640	-
<i>CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực An Phú Đông</i>	4.940.164.000	6.549.584.000
<i>CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Dịch vụ Điện Lực TP.HCM</i>	1.291.614.260	1.069.479.242
<i>CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Bình Chánh</i>	1.906.077.000	11.102.074.000
<i>CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Bình Phú</i>	775.498.000	987.256.000
<i>CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Củ Chi</i>	725.373.000	1.765.400.000
<i>CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Chợ Lớn</i>	214.335.000	159.558.000
<i>CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Hóc Môn</i>	2.036.694.000	4.049.580.000
<i>Điện Lực Long Khánh - Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai</i>	4.469.400.000	-
<i>Điện Lực Long Thành - Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai</i>	4.850.827.000	-
<i>CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Tân Bình</i>	403.951.000	-
<i>CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Thủ Đức</i>	277.080.000	-
<i>CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Thủ Thiêm</i>	66.660.000	-
<i>CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Tân Phú</i>	287.887.000	207.420.000
<i>CN Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận</i>	244.214.000	434.529.000
<i>CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Ban QLDA Lưới Điện Phân Phối TP.HCM</i>	14.433.890.667	14.289.749.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Lưới Điện Cao Thế TP.HCM</i>	-	520.502.887
<i>Chi Nhánh Điện Lực Biên Hòa 2 - Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai</i>	-	2.915.289.000
<i>Điện Lực Trảng Bom - Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai</i>	9.975.695.000	4.338.126.000
<i>Công Ty Cổ Phần Ô Tô Kim Thanh</i>	5.571.016.000	5.735.378.630
Cộng	<u>57.929.165.567</u>	<u>54.123.925.759</u>
2. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn bán hàng hóa	10.464.103	38.133.889
Giá vốn hàng bán các thành phẩm	29.320.512.904	32.562.619.937
Giá vốn xây lắp	16.963.736.985	24.542.511.789
Giá vốn cung cấp dịch vụ	3.153.566.440	3.661.237.088
Cộng	<u>49.448.280.432</u>	<u>60.804.502.703</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	99.046.849	195.841.366
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	25.705.708	12.460.814
Lãi trái phiếu	3.152.159.741	1.213.418.494
Cộng	<u>3.276.912.298</u>	<u>1.421.720.674</u>
4. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	1.398.983.677	505.180.198
Phí phát hành thư bảo lãnh	253.282.555	42.262.650
Cộng	<u>1.652.266.232</u>	<u>547.442.848</u>
5. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	2.591.143.816	2.474.223.854
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	9.727.833
Chi phí bằng tiền khác	5.483.754.647	3.934.073.350
Cộng	<u>8.074.898.463</u>	<u>6.418.025.037</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	3.090.660.132	4.542.906.866
Chi phí đồ dùng văn phòng	22.300.000	-
Chi phí khấu hao	113.539.857	158.700.654
Thuế, phí và lệ phí	86.209.684	30.816.504
Chi phí dự phòng	2.274.821.390	(263.683.787)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	253.261.374	815.494.575
Chi phí bằng tiền khác	3.533.689.330	4.725.255.328
Cộng	<u>9.374.481.767</u>	<u>10.009.490.140</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Lợi nhuận (lỗ) khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	414.222.424	511.616.776
Thu tiền điện, tiền nước và dịch vụ cho thuê kho	41.933.980	69.938.630
Thu thanh lý tài sản cố định	333.195.000	63.636.364
Thu thanh lý công cụ dụng cụ	39.084.000	-
Thu phạt hợp đồng	-	98.280.384
Điều chỉnh kiểm kê	-	207.575.202
Thu nhập khác	9.444	72.186.196
Chi phí khác	73.726.632	311.421.178
Chi phí điện, tiền nước và dịch vụ cho thuê kho	41.933.980	56.853.915
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	6.534.119	-
Phạt vi phạm hành chính, nộp chậm thuế	-	127.069.881
Phạt vi phạm hợp đồng	25.000.000	-
Điều chỉnh kiểm kê	-	127.365.387
Chi phí khác	258.533	131.995
Lợi nhuận (lỗ) khác thuần	340.495.792	200.195.598

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	7.122.177.383	1.668.646.467
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	351.977.197	386.521.608
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	351.977.197	386.521.608
- Chi phí không phục vụ sản xuất kinh doanh	351.977.197	386.521.608
Trừ: Lỗ các năm trước được kết chuyển	-	-
Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế)	7.474.154.580	2.055.168.075
Thuế suất áp dụng	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.494.830.916	411.033.615
Giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Nghị quyết 116/2020/QH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	-	(123.310.085)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.494.830.916	287.723.530

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% (năm 2020: 20%) trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.627.346.467	1.380.922.937
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	138.092.294	1.000.000.000
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.489.254.173	380.922.937
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.780.298	3.780.298
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.452	101

b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.627.346.467	1.380.922.937
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	138.092.294	1.000.000.000
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.489.254.173	380.922.937
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	5.489.254.173	380.922.937
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.780.298	3.780.298
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	3.780.298	3.780.298
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.452	101

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	37.387.639.638	28.615.825.931
Chi phí nhân công	11.465.409.051	13.382.223.635
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.367.712.420	2.409.187.262
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.416.977.058	13.390.181.293
Chi phí bằng tiền khác	11.408.867.051	8.651.960.567
Cộng	69.046.605.218	66.449.378.688

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu	17.397.534	26.071.233
Lãi trái phiếu phải thu	378.912.330	324.197.261
Chi phí lãi vay phải trả	<u>16.243.676</u>	<u>13.776.960</u>

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu năm trước đã thu trong năm nay	26.071.233	21.704.110
Lãi trái phiếu phải thu năm trước đã thu trong năm nay	324.197.261	-
Chi phí lãi vay phải trả năm trước đã trả trong năm nay	<u>13.776.960</u>	<u>-</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết thuê hoạt động

Công ty là bên đi thuê

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trong vòng 1 năm	4.406.612.544	4.406.612.544
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	17.626.450.176	17.626.450.176
Sau 5 năm	<u>133.450.949.952</u>	<u>137.857.562.496</u>
Cộng	<u>155.484.012.672</u>	<u>159.890.625.216</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với UBND Thành phố Hồ Chí Minh làm trụ sở và nhà xưởng đã được cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, bao gồm:

- Quyền sử dụng đất tại số 6 đường 3/2, phường 15, quận 11, nằm phía ngoài, khoảng 2.846,4 m², thời hạn thuê đến ngày 17 tháng 03 năm 2056. Giấy chứng nhận QSDĐ số AD-409298 do giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 03 tháng 4 năm 2006.
- Quyền sử dụng đất tại số 6 đường 3/2, phường 15, quận 11, nằm phía ngoài, khoảng 1.413 m², thời hạn thuê đến ngày 31 tháng 8 năm 2057. Giấy chứng nhận QSDĐ số AD-387441 do giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 22 tháng 10 năm 2007.
- Quyền sử dụng đất tại số 124 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn thuê đến 31 tháng 12 năm 2020. Giấy chứng nhận QSDĐ số AD-734363 do giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 20 tháng 4 năm 2006.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam TNHH

Tổng Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực An Phú Đông

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Dịch vụ Điện Lực TP.HCM

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Bình Chánh

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Bình Phú

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Củ Chi

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Chợ Lớn

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Hóc Môn

Điện Lực Long Khánh - Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai

Điện Lực Long Thành - Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Sài Gòn

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Tân Bình

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Thủ Đức

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Thủ Thiêm

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Tân Phú

CN Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Gò Vấp

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Gia Định

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Phú Thọ

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Ban QLDA Lưới Điện Phân Phối TP.HCM

Mối quan hệ

Bên liên quan khác

Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan

CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Lưới Điện Cao Thế TP.HCM
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Thi Nghiệm Điện Lực TP.HCM
Chi Nhánh Điện Lực Biên Hòa 2 - Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai
Điện Lực Trảng Bom - Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai
Công Ty Cổ Phần Ô Tô Kim Thanh

Mối quan hệ

Chi nhánh của Cổ đông góp vốn
Chi nhánh của Cổ đông góp vốn
Công ty cùng tập đoàn
Công ty cùng tập đoàn
Công ty liên doanh

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Bán hàng</i>		
Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam TNHH	5.458.789.640	-
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực An Phú Đông	4.940.164.000	6.549.584.000
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Dịch vụ Điện Lực TP.HCM	1.291.614.260	1.069.479.242
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Bình Chánh	1.906.077.000	11.102.074.000
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Bình Phú	775.498.000	987.256.000
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Củ Chi	725.373.000	1.765.400.000
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Chợ Lớn	214.335.000	159.558.000
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Hóc Môn	2.036.694.000	4.049.580.000
Điện Lực Long Khánh - Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai	4.469.400.000	-
Điện Lực Long Thành - Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai	4.850.827.000	-
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Tân Bình	403.951.000	-
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Thủ Đức	277.080.000	-
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Thủ Thiêm	66.660.000	-
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Tân Phú	287.887.000	207.420.000
CN Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận	244.214.000	434.529.000
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Ban QLDA Lưới Điện Phân Phối TP.HCM	14.433.890.667	14.289.749.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Lưới Điện Cao Thế TP.HCM	-	520.502.887
Chi Nhánh Điện Lực Biên Hòa 2 - Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai	-	2.915.289.000
Điện Lực Trảng Bom - Công ty TNHH Một Thành Viên Điện Lực Đồng Nai	9.975.695.000	4.338.126.000
Công Ty Cổ Phần Ô Tô Kim Thanh	5.571.016.000	5.735.378.630
Cộng	<u>57.929.165.567</u>	<u>54.123.925.759</u>

Mua hàng

Tổng Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh	-	43.929.124
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực An Phú Đông	207.859.488	270.664.254
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Dịch vụ Điện Lực TP.HCM	24.087.207	25.717.871
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Tân Phú	-	4.992.000
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Phú Thọ	41.153.121	91.438.809
Cộng	<u>273.099.816</u>	<u>436.742.058</u>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của khách hàng		
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Dịch vụ Điện Lực TP.HCM	-	201.277.066
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Bình Chánh	336.567.000	149.160.500
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Chợ Lớn	30.461.068	30.461.068
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Hóc Môn	11.558.788	415.401.788
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Sài Gòn	-	631.372.766
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Thủ Đức	304.788.000	-
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Tân Phú	177.094.500	-
CN Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận	163.062.900	-
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Ban QLDA Lưới Điện Phân Phối TP.HCM	4.431.291.575	2.637.585.922

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Lưới Điện Cao Thế TP.HCM	869.959.461	1.385.257.319
Công Ty Cổ Phần Ô Tô Kim Thanh	3.143.640	-
Cộng	<u>6.327.926.932</u>	<u>5.450.516.429</u>
 <i>Người mua trả tiền trước</i>		
Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam TNHH	7.815.778.355	5.846.336.755
Cộng	<u>7.815.778.355</u>	<u>5.846.336.755</u>
 <i>Phải thu khác</i>		
Tổng Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh	316.061.200	298.061.200
Cộng	<u>316.061.200</u>	<u>298.061.200</u>
 <i>Phải trả người bán</i>		
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực An Phú Đông	-	32.949.895
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Thí Nghiệm Điện Lực TP.HCM	-	501.048.776
Cộng	<u>-</u>	<u>533.998.671</u>
 <i>Trả trước cho người bán</i>		
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Dịch vụ Điện Lực TP.HCM	-	21.329.923
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Tân Phú	23.118.978	23.118.978
Cộng	<u>23.118.978</u>	<u>44.448.901</u>
 <i>Phải trả khác</i>		
Công Ty Cổ Phần Ô Tô Kim Thanh	5.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	<u>5.000.000.000</u>	<u>5.000.000.000</u>
 <i>Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt</i>		
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp, thưởng,...	1.316.137.868	880.973.545
Thù lao HĐQT và BKS	252.000.000	237.000.000
Cộng	<u>1.568.137.868</u>	<u>1.117.973.545</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Báo cáo theo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 3 bộ phận hoạt động: Bộ phận thương mại, Bộ phận sản xuất, Bộ phận xây dựng và Bộ phận dịch vụ. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 4 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 4 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận thương mại: Chủ yếu mua và bán các loại vật tư ngành điện;
- Bộ phận sản xuất: Sản xuất và phân phối các loại bê tông;
- Bộ phận xây dựng: Xây dựng công trình theo hợp đồng;
- Bộ phận dịch vụ: Cho thuê văn phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CỎ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh vật tư	Kinh doanh bê tông	Hoạt động xây lắp	Cho thuê xưởng	Không phân bổ	Cộng
Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021						
Doanh thu thuần theo bộ phận	32.287.600	50.834.916.020	15.616.476.567	5.571.016.000	-	72.054.696.187
Giá vốn theo bộ phận	10.464.103	29.320.512.904	16.963.736.985	3.153.566.440	-	49.448.280.432
Lợi nhuận gộp bộ phận	21.823.497	21.514.403.116	(1.347.260.418)	2.417.449.560	-	22.606.415.755
Chi phí bán hàng	-	8.074.898.463	-	-	-	8.074.898.463
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.200.691	6.613.739.542	2.031.739.534	724.802.000	-	9.374.481.767
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	17.622.806	6.825.765.111	(3.378.999.952)	1.692.647.560	-	5.157.035.525
Các khoản không phân bổ						
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	3.276.912.298	3.276.912.298
Chi phí tài chính	-	-	-	-	1.652.266.232	1.652.266.232
Thu nhập khác	-	-	-	-	414.222.424	414.222.424
Chi phí khác	-	-	-	-	73.726.632	73.726.632
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.622.806	6.825.765.111	(3.378.999.952)	1.692.647.560	1.965.141.858	7.122.177.383
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	1.494.830.916	1.494.830.916
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.622.806	6.825.765.111	(3.378.999.952)	1.692.647.560	470.310.942	5.627.346.467

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Kinh doanh vật tư	Kinh doanh bê tông	Hoạt động xây lắp	Cho thuê xưởng	Không phân bổ	Cộng
Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020						
Doanh thu thuần theo bộ phận	309.397.800	55.352.706.712	16.498.646.411	5.665.440.000	-	77.826.190.923
Giá vốn theo bộ phận	38.133.889	32.562.619.937	24.542.511.789	3.661.237.088	-	60.804.502.703
Lợi nhuận gộp bộ phận	271.263.911	22.790.086.775	(8.043.865.378)	2.004.202.912	-	17.021.688.220
Chi phí bán hàng	-	6.418.025.037	-	-	-	6.418.025.037
Chi phí quản lý doanh nghiệp	39.792.699	7.119.099.181	2.121.946.823	728.651.437	-	10.009.490.140
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	231.471.212	9.252.962.557	(10.165.812.201)	1.275.551.475	-	594.173.043
Các khoản không phân bổ						
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	1.421.720.674	1.421.720.674
Chi phí tài chính	-	-	-	-	547.442.848	547.442.848
Thu nhập khác	-	-	-	-	511.616.776	511.616.776
Chi phí khác	-	-	-	-	311.421.178	311.421.178
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	231.471.212	9.252.962.557	(10.165.812.201)	1.275.551.475	1.074.473.424	1.668.646.467
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	287.723.530	287.723.530
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	231.471.212	9.252.962.557	(10.165.812.201)	1.275.551.475	786.749.894	1.380.922.937

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.18 trừ đi tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kết toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản vay	21.699.705.091	16.811.561.362
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(37.126.924.080)	(13.568.831.792)
Nợ thuần	(15.427.218.989)	3.242.729.570
Vốn chủ sở hữu	71.882.664.725	66.393.410.552
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	(0,21)	0,05

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Tài sản tài chính				
	37.126.924.080	37.126.924.080	13.568.831.792	13.568.831.792
Tiền	26.000.000.000	26.000.000.000	38.000.000.000	38.000.000.000
Phải thu của khách hàng	17.368.725.195	10.365.580.134	15.942.647.314	11.187.823.643
Phải thu khác	3.630.081.518	3.278.518.362	2.736.654.779	2.385.091.623
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	160.000.000	160.000.000	164.614.113	164.614.113
Cộng	84.285.730.793	76.931.022.576	70.412.747.998	65.306.361.171
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	11.766.396.783	11.766.396.783	12.823.951.436	12.823.951.436
Chi phí phải trả	3.562.516.091	3.562.516.091	1.520.278.161	1.520.278.161
Phải trả khác	7.183.914.766	7.183.914.766	7.189.111.516	7.189.111.516
Các khoản vay	21.699.705.091	21.699.705.091	16.811.561.362	16.811.561.362
Cộng	44.212.532.731	44.212.532.731	38.344.902.475	38.344.902.475

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giải định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như trình bày tại Thuyết minh số V.2a và số V.2b.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá và sự thay đổi về giá khác.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay.

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Tiền	37.126.924.080	-	-	37.126.924.080
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	26.000.000.000	-	-	26.000.000.000
Phải thu của khách hàng	10.365.580.134	-	-	10.365.580.134
Phải thu khác	861.527.533	2.416.990.829	-	3.278.518.362
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	160.000.000	160.000.000
Cộng	74.354.031.747	2.416.990.829	160.000.000	76.931.022.576

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Phải trả cho người bán	11.766.396.783	-	-	11.766.396.783
Chi phí phải trả	3.562.516.091	-	-	3.562.516.091
Phải trả khác	1.036.304.711	6.147.610.055	-	7.183.914.766
Các khoản vay	21.699.705.091	-	-	21.699.705.091
Cộng	38.064.922.676	6.147.610.055	-	44.212.532.731
Chênh lệch thanh khoản thuần	36.289.109.071	(3.730.619.226)	160.000.000	32.718.489.845
Số đầu năm				
Tiền	13.568.831.792	-	-	13.568.831.792
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	38.000.000.000	-	-	38.000.000.000
Phải thu của khách hàng	11.187.823.643	-	-	11.187.823.643
Phải thu khác	629.693.594	1.755.398.029	-	2.385.091.623
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	164.614.113	164.614.113
Cộng	63.386.349.029	1.755.398.029	164.614.113	65.306.361.171
Phải trả cho người bán	12.823.951.436	-	-	12.823.951.436
Chi phí phải trả	1.520.278.161	-	-	1.520.278.161
Phải trả khác	1.041.501.461	6.147.610.055	-	7.189.111.516
Các khoản vay	16.811.561.362	-	-	16.811.561.362
Cộng	32.197.292.420	6.147.610.055	-	38.344.902.475
Chênh lệch thanh khoản thuần	31.189.056.609	(4.392.212.026)	164.614.113	26.961.458.696

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

5. Số liệu so sánh

Một số thông tin đầu năm của Báo cáo năm nay được trình bày lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay, xem tại Thuyết minh số V.20.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022



NGUYỄN DUY HẢI
Giám đốc

NGÔ NHẬT MINH
Kế toán trưởng

CAO THỊ MINH TUYÊN
Người lập biểu